

Số: 05/2008/QĐ-UBND

*Cà Mau, ngày 14 tháng 02 năm 2008*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003,

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 20 tháng 5 năm 1998;

Căn cứ Nghị định số 179/1999/NĐ-CP ngày 30/12/1999 của Chính phủ quy định việc thi hành Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;

Căn cứ Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24/6/2005 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;

Căn cứ Quyết định số 17/2006/QĐ-BTNMT ngày 12/10/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về việc cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất;

Căn cứ Quyết định số 14/2007/QĐ-BTNMT ngày 04/9/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 25/TTr-STNMT ngày 25/10/2007 và của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 106/BC-STP ngày 19/10/2007,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định quản lý tài

nguyên nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 65/2004/QĐ-UB ngày 20/5/2004 của UBND tỉnh Cà Mau về việc ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 08/3/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- Website chính phủ;
- Website tỉnh Cà Mau;
- CV: XD, ND, NC;
- Lưu: VT, H12/02.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Phạm Thành Tươi**

**QUY ĐỊNH**  
**QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2008/QĐ-UBND  
ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định các hoạt động về quản lý, bảo vệ, cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước (trừ nước khoáng và nước nóng thiên nhiên), xả nước thải vào nguồn nước, hành nghề khoan nước dưới đất (gọi chung là hoạt động tài nguyên nước) trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài (gọi chung là tổ chức, cá nhân) có liên quan đến hoạt động tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

**1. Nguồn nước:** chỉ các dạng tích tụ nước tự nhiên hoặc nhân tạo có thể khai thác, sử dụng được, bao gồm nước sông, kênh, rạch, biển, hồ, đầm, ao; các tầng chứa nước dưới đất, mưa và các dạng tích tụ nước khác.

**2. Nước mặt:** là nước tồn tại trên mặt đất liền hoặc hải đảo.

**3. Nước dưới đất (nước ngầm):** là nước tồn tại trong các tầng chứa nước dưới mặt đất.

**4. Nước sinh hoạt:** là nước dùng cho ăn uống, vệ sinh của con người.

**5. Bảo vệ tài nguyên nước:** là biện pháp phòng chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, bảo đảm an toàn nguồn nước và bảo vệ khả năng phát triển tài nguyên nước.

**6. Nước thải:** là nước đã qua sử dụng và thải ra môi trường.

**7. Ô nhiễm nguồn nước:** là sự thay đổi tính chất vật lý, tính chất hoá học,

thành phần sinh học của nước vi phạm tiêu chuẩn cho phép.

**8. Suy thoái, cạn kiệt nguồn nước:** là sự suy giảm về chất lượng và số lượng của nguồn nước.

**9. Thăm dò nước dưới đất:** là sử dụng tổ hợp các phương pháp khảo sát địa chất để đánh giá, xác định trữ lượng, chất lượng nước dưới đất và dự báo tác động môi trường do khai thác nước gây ra trên một diện tích nhất định để phục vụ thiết kế công trình khai thác nước theo lưu lượng đặt ra.

**10. Công trình khai thác nước dưới đất:** là các giếng khoan, giếng đào, hang động hay hành lang khai thác nước được xây dựng hoặc được sử dụng để khai thác nước dưới đất.

**11. Khu vực khai thác:** là khu vực được bố trí các công trình khai thác nước dưới đất, bao gồm cả phạm vi mà mực nước dưới đất bị hạ thấp do bơm hút nước từ công trình khai thác gây ra.

**12. Vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước:** là vùng phụ cận khu vực lấy nước từ nguồn nước được quy định phải bảo vệ để phòng, chống ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt.

**13. Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ** Quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước (sau đây gọi tắt là Nghị định số 149/2004/NĐ-CP).

## Chương II

### THẨM QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG TÀI NGUYÊN NƯỚC

#### Điều 4. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh theo các quy định pháp luật hiện hành;

2. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc lập quy hoạch, kế hoạch quản lý, thông tin, tuyên truyền, cấp phép, kiểm tra, thanh tra hoạt động tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh nhằm bảo vệ, khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên nước, phục vụ đời sống sinh hoạt và sản xuất kinh doanh của nhân dân, cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

3. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý Nhà nước của các tỉnh trong hệ thống lưu vực sông, các cơ quan liên quan trong công tác lập, thẩm định, trình phê duyệt quy hoạch, quản lý hoạt động tài nguyên nước; xây dựng và thực hiện các biện pháp bảo vệ nguồn nước, phòng chống, khắc phục hậu quả do nước gây ra;

4. Định kỳ tổ chức điều tra, thống kê, tổng hợp và phân loại giếng phải trám

lắp theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 14/2007/QĐ-BTNMT ngày 04/9/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng;

5. Lập phương án, kế hoạch và tổ chức thực hiện trám lấp giếng trên địa bàn tỉnh đối với các trường hợp quy định tại Điều 20 Quyết định số 14/2007/QĐ-BTNMT ngày 04/9/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Quy định về việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng;

6. Chỉ đạo, hướng dẫn Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, thành phố Cà Mau và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện điều tra, thống kê, lập danh mục giếng phải trám lấp và thực hiện kiểm tra, giám sát việc xử lý, trám lấp giếng theo quy định;

7. Là cơ quan tiếp nhận, lưu trữ hồ sơ, tổ chức thẩm định, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan, xem xét cấp phép các trường hợp đề nghị cấp giấy phép hoạt động tài nguyên nước, đăng ký khai thác nước dưới đất theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

8. Xây dựng kế hoạch, tiến hành kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước và những nhiệm vụ cụ thể được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn về hoạt động tài nguyên nước; kiểm tra và phối hợp kiểm tra việc tuân thủ các quyết định pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh;

9. Tổ chức kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tranh chấp và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật;

10. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình quản lý, cấp phép hoạt động tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh;

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **Điều 5. Các sở, ban, ngành có liên quan**

### *1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển các hệ thống công trình thủy lợi, công trình cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn; bảo vệ, khai thác, sử dụng nguồn nước mặt cho phát triển thủy sản trên địa bàn tỉnh;

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các ngành có liên quan thực hiện các nhiệm vụ quản lý Nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh;

c) Quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; công trình đê điều và phòng chống lụt, bão; công trình cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn;

d) Có kế hoạch phát triển mạng lưới cấp nước đến các tổ chức, cá nhân ở các khu vực ngoại thành, vùng nông thôn để hạn chế việc khoan khai thác nước dưới đất riêng lẻ.

đ) Phối hợp thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực pháp luật về tài nguyên nước;

2. *Sở Xây dựng*: chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch cấp, thoát nước đô thị, khu - cụm công nghiệp, khu dân cư tập trung;

3. Các sở, ban, ngành có liên quan trong phạm vi chức năng, quyền hạn của mình phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên nước có hiệu quả.

### **Điều 6. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau**

1. Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn huyện, thành phố Cà Mau theo quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh;

2. Phối hợp chặt chẽ các cơ quan liên quan trong công tác lập quy hoạch, kế hoạch, quản lý, thông tin, tuyên truyền về tài nguyên nước nhằm khai thác, sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên nước phục vụ đời sống sinh hoạt của nhân dân, cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

3. Xây dựng và thực hiện các biện pháp bảo vệ nguồn nước, phòng chống, khắc phục hậu quả do nước gây ra, kết hợp với việc bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên khác, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân, tài sản của Nhà nước;

4. Xây dựng kế hoạch, tiến hành kiểm tra hoặc phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra việc tuân thủ các quy định pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động tài nguyên nước trên địa bàn mình quản lý; tổ chức kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tranh chấp và xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật;

5. Tuyên truyền, phổ biến, giám sát việc thi hành pháp luật về tài nguyên nước, Quy định này và các quy định khác có liên quan; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật về hoạt động tài nguyên nước tại địa phương theo quy định của pháp luật;

6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất cho Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình quản lý hoạt động tài nguyên nước trên địa bàn quản lý.

### **Điều 7. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn**

1. Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn theo quy định của pháp luật và theo quy định này;

2. Thực hiện sự chỉ đạo và hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau và các cơ quan có liên quan trong công tác quản lý, tuyên truyền về hoạt động tài nguyên nước; xây dựng và thực hiện nghiêm ngặt công khai danh mục các giếng khoan khai thác nước dưới đất không còn sử dụng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý phải trám lấp, để bảo vệ nguồn nước; phòng chống, khắc phục hậu quả do nước gây ra; kết hợp với việc bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên khác, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân, tài sản của Nhà nước;

3. Tổ chức đăng ký, tiếp nhận, lưu trữ và quản lý hồ sơ đăng ký khai thác nước dưới đất đối với các trường hợp khai thác, sử dụng nước dưới đất trong phạm vi gia đình theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

4. Tham gia công tác hòa giải, giải quyết khiếu nại, tranh chấp về tài nguyên nước; tuyên truyền, phổ biến, giám sát việc thi hành pháp luật về tài nguyên nước. Quy định này và các quy định khác có liên quan; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về hoạt động tài nguyên nước tại địa phương theo quy định của pháp luật;

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau về tình hình quản lý hoạt động tài nguyên nước trên địa bàn mình quản lý.

### **Chương III**

## **CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG TÀI NGUYÊN NƯỚC**

#### **Điều 8. Các loại giấy phép**

1. Giấy phép thăm dò nước dưới đất;
2. Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất;
3. Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt;
4. Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước;
5. Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất.

#### **Điều 9. Nguyên tắc và căn cứ cấp phép**

Việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước phải áp dụng theo các nguyên tắc và căn cứ tại Điều 4 và Điều 5 Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.

#### **Điều 10. Điều kiện để được cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất**

Tổ chức, cá nhân hành nghề khoan nước dưới đất phải có đủ các điều kiện

theo quy định tại Điều 6 Quyết định số 17/2006/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 10 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

### **Điều 11. Các trường hợp hoạt động tài nguyên nước không phải xin phép**

1. Các công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất không phải xin phép, nhưng phải đăng ký :

a) Khai thác, sử dụng nước dưới đất trong phạm vi gia đình với lưu lượng dưới  $10 \text{ m}^3$ /ngày đêm phục vụ sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sản xuất tiểu thủ công nghiệp và cho các mục đích khác;

b) Khai thác, sử dụng nước dưới đất không nhằm mục đích kinh doanh phục vụ các hoạt động nghiên cứu khoa học, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, hải sản, thể thao, y tế, an dưỡng;

c) Khai thác, sử dụng nước dưới đất từ các công trình khai thác mới thay thế công trình đã bị hư hỏng hoặc giảm công suất khai thác, có lưu lượng khai thác không lớn hơn và mực nước hạ thấp nhỏ hơn giới hạn cho phép đã được xác định trong giấy phép, nằm trong khu vực khai thác đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

2. Các công trình khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển, xả nước thải vào nguồn nước không phải xin phép:

a) Khai thác, sử dụng nước mặt trong phạm vi gia đình với lưu lượng không vượt quá  $0,02 \text{ m}^3$ /giây (tương đương  $72 \text{ m}^3$ /giờ) phục vụ sản xuất nông nghiệp;

b) Khai thác, sử dụng nước mặt trong phạm vi gia đình để phát điện không chuyển đổi dòng chảy với công suất lắp máy dưới 50 kw;

c) Khai thác, sử dụng nước mặt trong phạm vi gia đình với lưu lượng không vượt quá  $100 \text{ m}^3$ /ngày đêm phục vụ sinh hoạt, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sản xuất tiểu thủ công nghiệp và cho các mục đích khác;

d) Khai thác, sử dụng nguồn nước biển trong phạm vi gia đình với lưu lượng không vượt quá  $100 \text{ m}^3$ /ngày đêm phục vụ sản xuất muối và nuôi trồng hải sản;

đ) Khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển trong phạm vi diện tích đất đã được giao, được thuê theo quy định của Luật Đất đai, Luật Tài nguyên nước và các quy định khác của pháp luật;

e) Khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển không nhằm mục đích kinh doanh phục vụ các hoạt động lâm nghiệp, giao thông thủy, nuôi trồng thủy sản, hải sản, sản xuất muối, thể thao; giải trí, du lịch, y tế, an dưỡng, nghiên cứu khoa học;

### **Điều 12. Thẩm quyền cấp phép hoạt động tài nguyên nước**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ hiệu lực, thu hồi giấy phép trong các trường hợp sau:



a) Thăm dò, khai thác nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng từ 1.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 3.000m<sup>3</sup>/ngày đêm;

b) Khai thác, sử dụng nước mặt phục vụ sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 1 m<sup>3</sup>/giây đến dưới 2m<sup>3</sup>/giây;

c) Khai thác, sử dụng nước mặt phục vụ để phát điện với công suất lắp máy từ 1.000 kw đến dưới 2.000 kw;

d) Khai thác, sử dụng nước mặt cho các mục đích khác với lưu lượng từ 20.000m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 50.000m<sup>3</sup>/ngày đêm;

đ) Xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng từ 2.000m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 5.000m<sup>3</sup>/ngày đêm;

e) Hành nghề khoan và lắp đặt các giếng khoan thăm dò, khai thác nước dưới đất thuộc công trình có lưu lượng từ 500m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 3.000m<sup>3</sup>/ngày đêm;

2. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường cấp, gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ hiệu lực và thu hồi giấy phép trong các trường hợp sau:

a) Thăm dò, khai thác nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng từ 10 m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 1.000m<sup>3</sup>/ngày đêm;

b) Khai thác, sử dụng nước mặt phục vụ sản xuất nông nghiệp với lưu lượng dưới 1m<sup>3</sup>/giây;

c) Khai thác, sử dụng nước mặt phục vụ để phát điện với công suất lắp máy dưới 1.000 kw;

d) Khai thác, sử dụng nước mặt cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 20.000m<sup>3</sup>/ngày đêm;

đ) Xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 2.000m<sup>3</sup>/ngày đêm;

e) Hành nghề khoan và lắp đặt các giếng khoan thăm dò, khai thác nước dưới đất thuộc công trình có lưu lượng dưới 500m<sup>3</sup>/ngày đêm;

g) Tổ chức đăng ký các công trình khai thác nước dưới đất quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 11 Quy định này.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức đăng ký, tiếp nhận, lưu trữ và quản lý hồ sơ đăng ký khai thác nước dưới đất và xả nước thải vào nguồn nước các trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Quy định này.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn mẫu hồ sơ, thủ tục đăng ký về địa điểm, mục đích sử dụng, lưu lượng khai thác và chiều sâu giếng khoan khai thác.

### **Điều 13. Cơ quan tiếp nhận và quản lý hồ sơ giấy phép**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định và

quản lý hồ sơ, giấy phép quy định tại khoản 1, 2 Điều 12 của Quy định này.

2. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan tiếp nhận và quản lý hồ sơ, giấy phép thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 149/2004/NĐ-CP và tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 17/2006/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 10 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 14. Thời hạn, gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ hiệu lực, thu hồi, trả lại, cấp lại, chấm dứt hiệu lực giấy phép hoạt động tài nguyên nước**

1. Thời hạn, gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ hiệu lực, thu hồi, trả lại, chấm dứt hiệu lực giấy phép hoạt động tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước được thực hiện theo các Điều của Nghị định số 149/2004/NĐ-CP :

- a) Thời hạn, gia hạn giấy phép theo Điều 7 của Nghị định số 149/2004/NĐ-CP.
- b) Thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép theo Điều 8 của Nghị định số 149/2004/NĐ-CP.
- c) Đình chỉ hiệu lực của giấy phép theo Điều 9 của Nghị định số 149/2004/NĐ-CP.
- d) Thu hồi giấy phép theo Điều 10 của Nghị định số 149/2004/NĐ-CP.
- đ) Trả lại giấy phép theo Điều 11 của Nghị định số 149/2004/NĐ-CP.
- e) Chấm dứt hiệu lực giấy phép theo Điều 12 của Nghị định số 149/2004/NĐ-CP.

2. Thời hạn, gia hạn, điều chỉnh nội dung, thu hồi giấy phép và cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất thực hiện theo các điều của Quyết định số 17/2006/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 10 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về việc cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất (Quyết định số 17/2006/QĐ-BTNMT);

- a) Thời hạn giấy phép theo Điều 7 của Quyết định số 17/2006/QĐ-BTNMT.
- b) Gia hạn giấy phép theo Điều 8 của Quyết định số 17/2006/QĐ-BTNMT.
- c) Điều chỉnh nội dung giấy phép theo Điều 9 của Quyết định số 17/2006/QĐ-BTNMT.
- d) Thu hồi giấy phép theo Điều 10 của Quyết định số 17/2006/QĐ- BTNMT.
- đ) Cấp lại giấy phép theo Điều 15 của Quyết định số 17/2006/QĐ-BTNMT.

**Điều 15. Trình tự thủ tục cấp, gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất, giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, giấy phép xả nước thải vào nguồn nước**

- 1. Tổ chức, cá nhân nộp hai (2) bộ hồ sơ tại cơ quan tiếp nhận.

2. Trình tự, thủ tục cấp, gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép:

a) Trình tự, thủ tục cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất theo Điều 19 của Nghị định số 149/2004/NĐ-CP.

b) Trình tự, thủ tục cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất theo Điều 20 của Nghị định số 149/2004/NĐ-CP.

c) Trình tự, thủ tục cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt theo Điều 21 của Nghị định số 149/2004/NĐ-CP.

d) Trình tự, thủ tục cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước theo Điều 22 của Nghị định số 149/2004/NĐ-CP

đ) Trình tự, thủ tục gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước theo Điều 22 của Nghị định số 149/2004/NĐ-CP.

3. Các mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất; giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt; giấy phép xả nước thải vào nguồn nước thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24 tháng 6 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

#### **Điều 16. Trình tự, thủ tục cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất**

1. Tổ chức, cá nhân nộp hai (2) bộ hồ sơ tại cơ quan tiếp nhận.

2. Trình tự, thủ tục cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất:

a) Trình tự, thủ tục cấp phép theo Điều 13 của Quyết định số 17/2006/QĐ-BTNMT.

b) Trình tự, thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép theo Điều 14 của Quyết định số 17/2006/QĐ-BTNMT.

3. Các mẫu hồ sơ cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất thực hiện theo hướng dẫn tại Danh mục kèm theo Quyết định số 17/2006/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 10 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

### **Chương IV BẢO VỆ TÀI NGUYÊN NƯỚC**

#### **Điều 17. Trách nhiệm bảo vệ tài nguyên nước**

1. Tổ chức, cá nhân được phép hoạt động tài nguyên nước có trách nhiệm

thường xuyên bảo vệ nguồn nước do mình trực tiếp khai thác, sử dụng nước tiết kiệm; tuân thủ các quy định về phòng, chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước và có trách nhiệm bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và mọi công dân có trách nhiệm bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

### **Điều 18. Các hoạt động bảo vệ nguồn nước**

1. Các cơ quan chuyên ngành khi quy hoạch, thẩm định và ban hành các quy định về quản lý các khu công nghiệp, khu du lịch, khu dân cư tập trung, bệnh viện, khu chăn nuôi và giết mổ gia súc, gia cầm có quy mô lớn, bãi chứa chất thải, khu chôn lấp chất phóng xạ, rác thải, khu nghĩa trang phải tuân theo các quy định của pháp luật về bảo vệ nguồn nước, bảo đảm không gây ô nhiễm nguồn nước.

2. Cấm bố trí các công trình khai thác nước cung cấp nước ăn uống, sinh hoạt ở gần những nơi dễ gây ô nhiễm nguồn nước khai thác. Trên bề mặt xung quanh các công trình khai thác phải có biện pháp khoanh đới bảo vệ vệ sinh để ngăn ngừa chất thải, nhiễm bẩn nguồn nước khai thác.

3. Nghiêm cấm việc đưa vào nguồn nước các chất thải độc hại, nước thải chưa xử lý hoặc xử lý chưa đạt tiêu chuẩn cho phép theo quy định của pháp luật về bảo vệ nguồn nước và môi trường.

4. Tổ chức, cá nhân khoan thăm dò địa chất, khoan thăm dò nước dưới đất, xử lý nền móng công trình phải thực hiện các quy trình và biện pháp thích hợp để bảo vệ tài nguyên nước dưới đất và môi trường có liên quan theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức, cá nhân khai khoáng xây dựng công trình ngầm dưới đất, thi công công trình khai thác nước dưới đất phải tuân thủ theo quy trình, quy phạm về an toàn kỹ thuật, chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước dưới đất, gây sụt lún nghiêm trọng mặt đất.

6. Trong quá trình thi công khoan giếng và khai thác nước dưới đất, đơn vị thi công và đơn vị khai thác có trách nhiệm thực hiện các biện pháp hữu hiệu để cách ly tốt riêng từng tầng chứa nước dưới đất. Trong trường hợp giếng khoan khai thác không đáp ứng được yêu cầu khai thác hoặc không thể sử dụng được, thì phải trám lấp giếng đúng kỹ thuật và bảo vệ nguồn nước dưới đất.

7. Các hoạt động khoan các lỗ khoan giếng hấp thụ để thải nước bẩn hoặc để chôn vùi chất thải công nghiệp, sinh hoạt vào lòng đất, xây dựng các công trình ngầm, các công trình trên mặt đất xét thấy có nguy cơ gây tổn thất hoặc ô nhiễm nguồn nước dưới đất phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét chấp thuận.

8. Nghiêm cấm các hành vi gây bồi lấp dòng chảy, xói lở bờ sông, bờ biển;

việc san lấp ao, hồ, đầm nơi công cộng phải được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền quyết định.

## **Chương V**

### **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN HOẠT ĐỘNG TÀI NGUYÊN NƯỚC**

#### **Điều 19. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân hoạt động tài nguyên nước**

1. Tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động tài nguyên nước hưởng các quyền hợp pháp theo Quy định tại Điều 17 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo Quy định tại Điều 18 Nghị định số 149/2004/NĐ-CP quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước và theo Quy định tại Điều 4 về cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất ban hành kèm theo Quyết định số 17/2006/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 10 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Tổ chức, cá nhân khoan thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và hành nghề khoan nước dưới đất có nghĩa vụ trám lấp các giếng khoan, giếng đào bị hư hỏng, không còn sử dụng hoặc không đạt yêu cầu sau khi kết thúc giai đoạn thăm dò, khai thác theo đúng quy định. Trước khi trám lấp giếng, tổ chức, cá nhân là chủ giấy phép hoặc quản lý, vận hành công trình có nghĩa vụ thông báo cho cơ quan có thẩm quyền nơi đã cấp giấy phép thăm dò, khai thác hoặc nơi thụ lý việc đăng ký khai thác biết.

#### **Điều 20. Giám sát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất**

1. Tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước có nghĩa vụ lắp đặt thiết bị đo lưu lượng nước theo đúng quy định và ghi nhận lại lưu lượng nước đã khai thác hàng ngày vào sổ vận hành công trình và kết quả quan trắc mực nước, chất lượng nước.

2. Tổ chức, cá nhân được cấp phép xả nước thải có nghĩa vụ:

a) Lắp đặt thiết bị đo lưu lượng nước xả thải theo đúng quy định và ghi nhận lại lưu lượng nước đã xả thải vào nguồn nước hàng ngày vào sổ vận hành công trình;

b) Kiểm tra chất lượng, thành phần nước thải, chất lượng nguồn nước nơi tiếp nhận nước thải ba tháng một lần.

3. Tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước khi gặp sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng nguồn nước hoặc phát hiện các trường hợp bất thường về chất lượng nguồn nước phải báo cáo ngay cho Sở

Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau nơi xảy ra sự cố để được hướng dẫn xử lý.

**Điều 21. Báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất**

1. Tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước thực hiện công tác báo cáo đến cơ quan đã cấp phép sáu tháng một lần về số liệu lưu lượng nước đã khai thác sử dụng hàng ngày và kết quả quan trắc mực nước, chất lượng nước.

2. Tổ chức, cá nhân được cấp phép xả nước thải vào nguồn nước thực hiện chế độ báo cáo đến cơ quan đã cấp phép ba tháng một lần gồm các nội dung sau:

a) Số liệu về lưu lượng nước đã xả thải vào nguồn nước hàng ngày;

b) Kết quả phân tích chất lượng, thành phần nước thải, chất lượng nguồn nước nơi tiếp nhận nước thải.

3. Tổ chức, cá nhân được cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất thực hiện công tác báo cáo đến cơ quan đã cấp phép hằng năm trước ngày 15 tháng 12 về kết quả khoan thăm dò, khoan khai thác nước dưới đất.

4. Tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng nước dưới đất từ các công trình khai thác mới thay thế công trình đã bị hư hỏng hoặc giảm công suất khai thác thuộc trường hợp không phải đề nghị cấp phép mới theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 Quy định này, có nghĩa vụ thông báo cho cơ quan có thẩm quyền nơi đã cấp phép ban đầu trước khi tiến hành thi công công trình khai thác mới để thực hiện công tác điều chỉnh nội dung giấy phép.

## **Chương VI**

### **CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ THANH TRA CHUYÊN NGÀNH VỀ HOẠT ĐỘNG TÀI NGUYÊN NƯỚC**

**Điều 22. Chế độ báo cáo**

1. Định kỳ hàng quý, hàng năm và đột xuất, Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau có trách nhiệm tổng kết, báo cáo tình hình quản lý, đăng ký, cấp phép hoạt động tài nguyên nước trên địa bàn cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường làm đầu mối tiếp nhận các báo cáo tình hình quản lý, đăng ký khai thác, hoạt động tài nguyên nước của các huyện, thành phố Cà Mau. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm gửi báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30 tháng cuối của quý đó. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm nghiên cứu, tổng hợp các báo cáo và trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 10 của quý kế tiếp.

## **Điều 23. Công tác thanh tra, kiểm tra**

### **1. Nhiệm vụ:**

- a) Thanh tra việc lập và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước;
- b) Thanh tra việc thực hiện quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước;
- c) Thanh tra việc cấp, thu hồi, việc tuân thủ nội dung quy định của giấy phép về hoạt động tài nguyên nước;
- d) Kiểm tra, thanh tra việc chấp hành chế độ quản lý và bảo vệ tài nguyên nước;
- đ) Phối hợp với thanh tra các cấp, thanh tra chuyên ngành trong kiểm tra, thanh tra việc tuân theo pháp luật về tài nguyên nước và các hoạt động khác có liên quan trong hoạt động tài nguyên nước;
- e) Phối hợp với Thanh tra Nhà nước các cấp để giải quyết khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân trong hoạt động tài nguyên nước;
- g) Kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định về quyền và nghĩa vụ của tổ chức và cá nhân trong hoạt động tài nguyên nước.

### **2. Quyền hạn:**

- a) Yêu cầu tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp tài liệu, thông tin và trả lời những vấn đề cần thiết cho việc thanh tra.
- b) Thu thập, xác minh chứng cứ, tài liệu liên quan đến nội dung thanh tra và tiến hành các biện pháp kỹ thuật tại hiện trường.
- c) Quyết định đình chỉ các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước không có giấy phép; tạm đình chỉ các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải và các hoạt động khác có nguy cơ gây tác hại nghiêm trọng đến nguồn nước, môi trường và gây mất an toàn công trình thủy lợi; đồng thời báo ngay cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết.
- d) Lập biên bản, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên nước và môi trường liên quan.
- đ) Đoàn thanh tra, thanh tra viên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các quyết định của mình.

## **Điều 24. Giải quyết khiếu nại, tranh chấp**

1. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động tài nguyên nước, có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tranh chấp phát sinh từ việc thực hiện giấy phép đó. Trong trường hợp đương sự không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại, tranh chấp đó thì có quyền khiếu nại lên cơ quan Nhà nước có thẩm

quyền cấp trên hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật.

2. Các tranh chấp khác về tài nguyên nước được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các cấp giải quyết những tranh chấp liên quan đến hoạt động tài nguyên nước theo thẩm quyền đã quy định.

## **Chương VII** **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

### **Điều 25. Khen thưởng**

1. Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên nước.

2. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc bảo vệ tài nguyên nước được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

### **Điều 26. Xử lý vi phạm**

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động tài nguyên nước trái phép, không có giấy phép của cấp có thẩm quyền; tổ chức, cá nhân có hành vi cản trở việc bảo vệ tài nguyên nước, cản trở hoạt động tài nguyên nước hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác, cản trở việc kiểm tra, thanh tra tài nguyên nước hoặc các vi phạm khác theo quy định của pháp luật thì tùy thuộc mức độ vi phạm mà bị xử phạt hành chính theo Nghị định số 34/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự và bồi thường thiệt hại gây ra theo quy định của pháp luật.

2. Cán bộ, công chức có hành vi sách nhiễu, dung túng, bao che, không thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về quản lý tài nguyên nước sẽ chịu hình thức kỷ luật theo Quy định của Pháp lệnh cán bộ, công chức và các quy định khác của pháp luật.

## **Chương VIII** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 27. Tổ chức thực hiện**

1. Căn cứ nội dung Quy định này, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn theo chức năng và nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.



2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì phát sinh, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Phạm Thành Tươi**